

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG  
Bản án số: 79/2024/DS-ST  
Ngày 19/08/2024  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Ba

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận  
Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐST-DS ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 154/2024/QĐST-DS ngày 08/08/2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (S) - Trụ sở: 266-268 đường Nam Kỳ Khởi N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Chi nhánh Đà Nẵng: 130A - 130 - 132 Bạch Đ, phường Hải C 1, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PL ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn Thương T và Giấy uỷ quyền số 128/2024/UQ-CNĐN ngày 15/5/2024 của Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Đà Nẵng. Có mặt.

\* **Bị đơn:** Bà Thái Hồng C - Sinh năm : 1987 - Địa chỉ: 166 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:**

Ngày 09/11/2022, bà Thái Hồng C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà C, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 250.000.000đ với mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn 3,72%/tháng. Bà C được cấp tín dụng quốc tế Cre Platinum 436438 - 7382.

Ngày 05/06/2023, bà C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 272.871.187đ, đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền 62.641.083đ, trong đó: Gốc 19.404.785đ, lãi phát sinh 40.036.674đ, phí trễ hạn 1.361.924đ, phí vượt hạn mức 50.000đ, phí 1.787.700đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 06/6/2023 đến 05/9/2023 bà C thực hiện thêm 03 giao dịch với tổng số tiền là 16.500.000 đồng.

Ngày 06/9/2023, bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà C có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà C vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đề nghị Tòa án buộc bà Thái Hồng C phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 19/8/2024 là 427.455.906đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ sáu đồng). Trong đó, dư nợ gốc là 298.271.811đ, lãi quá hạn là 129.184.095đ.

Đồng thời, tiếp tục tính lãi từ ngày 20/8/2024 cho đến trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

**\* Tại Bản tự khai ngày 16/7/2024, quá trình tố tụng bị đơn bà Thái Hồng C trình bày:**

Ngày 09/11/2022, bà Thái Hồng C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 250.000.000đ với mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn 3,72%/tháng.

Bà C được cấp tín dụng quốc tế Cre Platinum 436438 - 7382. Ngày 05/06/2023, bà đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 272.871.187đ, đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền 62.641.083đ, trong đó tiền gốc 19.404.785đ, lãi phát sinh 40.036.674đ, phí trễ hạn 1.361.924đ, phí vượt hạn mức 50.000đ, phí 1.787.700đ. Từ ngày 06/6/2023 đến 05/9/2023 bà C thực hiện

thêm 03 giao dịch với tổng số tiền là 16.500.000đ.

Tính đến ngày 19/8/2024 bà C còn nợ số tiền là 427.455.906đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ sáu đồng) trong đó nợ gốc là 298.271.811đ, lãi quá hạn là 129.184.095đ.

Vì tình hình kinh doanh khó khăn, thu nhập không đủ chi phí nên bà chưa có tiền trả khoản nợ trên. Bà đề nghị Ngân hàng trả nợ trong thời hạn 06 tháng mỗi tháng 1.500.000 đ và qua 06 tháng sau tùy vào tình hình tài chính bà trả nợ nhiều hơn để trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn bà Thái Hồng C, cư trú tại phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T thì thấy:

Bà Thái Hồng C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 01 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2022 và bà C bị ràng buộc bởi bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 250.000.000đ với mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn 3,72%/tháng. Bà Thái Hồng C được cấp tín dụng quốc tế Cre Platinum Cashback 436438 - 7382. Sau khi được cấp tín dụng bà C đã thực hiện thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 272.871.187đ. Từ ngày 06/6/2023 đến 05/9/2023 bà Châu thực hiện thêm 03 giao dịch với tổng số tiền là 16.500.000đ.

Như vậy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và bà Thái Hồng C thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên; đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP

Sài Gòn Thương T số tiền 62.641.083đ, trong đó tiền gốc 19.404.785đ, lãi phát sinh 40.036.674đ, phí trễ hạn 1.361.924đ, phí vượt hạn mức 50.000đ, phí 1.787.700đ. Do vậy, bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà C đề nghị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tạo điều kiện cho trả nợ trong thời hạn 06 tháng mỗi tháng 1.500.000đ và qua 06 tháng sau tùy vào hình hình tài chính bà trả nợ nhiều hơn để trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý.

Vì vậy, căn cứ vào Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T; buộc bà C phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày tính đến ngày 19/8/2024 là 427.455.906đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ sáu đồng), trong đó, dư nợ gốc là 298.271.811đ, lãi quá hạn là 129.184.095đ.

Bà C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi từ ngày 20/8/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật  $(20.000.0000 + \{27.455.906đ \times 4\% \} = 21.098.236đ$  .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bà Thái Hồng C.**

Buộc bà Thái Hồng C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tính đến ngày 19/8/2024 là 427.455.906đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ sáu đồng) trong đó nợ là 298.271.811đ và lãi quá hạn: 129.184.095đ

Bà C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi từ ngày 20/8/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2022.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Thái Hồng C phải chịu là 21.098.236đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi tám ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 9.798.260đ (Chín triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi đồng) cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nộp theo biên lai thu số theo biên lai thu số 0001168 ngày 29/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**3. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/8/2024.**

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Ba**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**